TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 459/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 361; Khoản 4, Điều 396 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 277/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm: 1990;
Địa chỉ: D ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số căn cước công dân: 079190002005 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2022.

- Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1986;
Địa chỉ: D ấp E, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số căn cước công dân: 082086000080 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/01/2026.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01/2008 do UBND xã B (huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/03/2008 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Thanh T là hợp pháp.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2026, bà Nguyễn Thị Ngọc Y và ông Nguyễn Thanh T thống nhất thỏa thuận:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc Y thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc Y thống nhất xác nhận có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thanh N, sinh ngày: 30/6/2008, giới tính: Nam, và Nguyễn Ngọc Kiều O, sinh ngày: 15/02/2016, giới tính: Nữ. Ông Nguyễn Thanh T và Bà Nguyễn Thị Ngọc Y yêu cầu công nhận sự thoả thuận như sau: Giao 02 (hai) con chung là Nguyễn Thanh N và Nguyễn Ngọc Kiều O cho bà Nguyễn Thị Ngọc Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thanh N và Nguyễn Ngọc Kiều O mỗi tháng 2.500.000 đồng/tháng/con, vào ngày 10 (mười) dương lịch hàng tháng. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 10/4/2026.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc Y thống nhất xác nhận không có tài sản chung.

[2.4] Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung khác: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc Y thống nhất xác nhận không có tài sản chung.

[2.5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc Y cùng chịu.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc Y thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01/2008 do UBND xã B (huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/03/2008 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc Y thống nhất xác nhận có 02 (hai) con chung là Nguyễn Thanh N, sinh ngày: 30/6/2008, giới tính: Nam, và Nguyễn Ngọc Kiều O, sinh ngày: 15/02/2016, giới tính: Nữ. Ông Nguyễn Thanh T và Bà Nguyễn Thị Ngọc Y yêu cầu công nhận sự thoả thuận như sau: Giao 02 (hai) con chung là Nguyễn Thanh N và Nguyễn Ngọc Kiều O cho bà Nguyễn Thị Ngọc Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thanh N và Nguyễn Ngọc Kiều O mỗi tháng 2.500.000 đồng/tháng/con, vào ngày 10 (mười) dương lịch hàng tháng. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 10/4/2026.

Trường hợp Ông Nguyễn Thanh T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị Ngọc Y có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc Ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con. Kể từ khi Nguyễn Thị Ngọc Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Ông Nguyễn Thanh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì Ông Nguyễn Thanh T phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc Y thống nhất xác nhận không có tài sản chung.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự chung khác: Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc Y thống nhất xác nhận không có tài sản chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng), Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc Y cùng chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc Y đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007564 ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Ngọc Y đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân xã Bình Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (15).

THẨM PHÁN

Vũ Thị Trang